

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 04/03/2020.

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh On
2. Bà Nguyễn Thị Hiểu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mộng T**, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Anh **Lý Thanh T**, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2002, chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống với nhau

hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với anh Lý Thanh T.

Về con chung: Chị Lê Thị Mộng T xác định trong quá trình chung sống giữa chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T có 01 người con chung là cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006. Chị Lê Thị Mộng T yêu cầu được nuôi cháu Lý Tú My và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu My;

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng T xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Lý Thanh T trình bày:**

Vào năm 2002, anh Lý Thanh T và chị Lê Thị Mộng T có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 tháng nay. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn với Lý Thanh T thì anh T đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Lý Thanh T xác định giữa anh và chị Lê Thị Mộng T có 01 người con chung là cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006. Hiện tại cháu Lý Tú My đang sống chung với chị T. Anh Lý Thanh T đồng ý giao cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006 cho chị Lê Thị Mộng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng cho cháu Lý Tú My.

Về tài sản chung: Anh Lý Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Lý Thanh T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T là vợ chồng;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006 cho chị Lê Thị Mộng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lý Thanh T không

phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tú My nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp xin ly hôn mà bị đơn anh Lý Thanh T cư trú tại ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc xét xử vụ án khi chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng T yêu cầu xin ly hôn với anh Lý Thanh T, Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị Lê Thị Mộng T thừa nhận vào năm 2002 có tổ chức đám cưới với anh Lý Thanh T trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay anh chị chưa có đăng ký kết hôn. Nay chị T xin ly hôn với anh T thì anh T cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T xác định trong quá trình chung sống giữa chị T và anh T có 01 người con chung là cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Lý Tú My và anh Lý Thanh T cũng đồng ý giao cháu Lý Tú My cho chị Lê Thị Mộng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bên cạnh đó, cháu Lý Tú My cũng có nguyện vọng được theo sống chung với chị Lê Thị Mộng T. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006 cho chị Lê Thị Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Mộng T không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Lý Tú My nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Mộng T phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Tú My, sinh ngày 03/4/2006 cho chị Lê Thị Mộng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lý Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tú My nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản;

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mộng T và anh Lý Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Mộng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002890, ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC THADS huyện Hồng Dân ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Bình